

Bản án số: 226/2022/HS-PT
Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực
2. Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2022/HSPT ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Võ Tấn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 08/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Võ Tấn T, Giới tính: Nam; Sinh ngày 31 tháng 8 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 169 tổ 23, ấp T1, xã B, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T1 (chết) và con bà T2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo không có vợ, không có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2021, Võ Tấn T sử dụng ma túy tại tỉnh Long An dẫn đến bị ảo giác nên gia đình đã đón về nhà tại xã B. Đến ngày 08/7/2021, T có biểu hiện bất thường, nói nhảm một mình. Vào khoảng 18 giờ cùng ngày 08/7/2021 thì T quậy phá gia đình, ném đồ đạc, mùng mền ra sân và đập vỡ một số đồ dùng cá nhân, thấy vậy, hai anh ruột của T đến khống chế nhưng T bỏ chạy vào nhà của bà N1, ông N2, địa chỉ: tổ 23, ấp T1 lấy 01 con dao Thái Lan rồi T chạy ra

đường R tại khu vực tổ 2, ấp T1 cởi bỏ quần áo và đứng múa dao, khi thấy người đi lại trên đường thì T cầm dao rượt đuổi.

Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày 08/7/2021, Công an xã B nhận được tin báo của người dân nên phân công 02 đồng chí công an là anh Trần Duy K và anh Nguyễn Ngọc S đến giải quyết. Khi anh K và anh S đến công trường THCS B thì phát hiện T đang cầm dao trốn trong thùng rác ven đường, anh K yêu cầu T bỏ dao xuống và về trụ sở làm việc nhưng T không chấp hành mà vẫn tiếp tục cầm dao rượt đuổi người đi đường. Thấy vậy, anh K ngăn chặn thì T dùng dao uy hiếp tấn công. Khi Công an xã B tăng cường thêm lực lượng, gồm có: anh L, Giang, Tài, H, Điền, Khánh, Sơn, Triệu, Trục thì T bỏ chạy vào khuôn viên Ủy ban nhân dân xã B. Tại đây, lực lượng Công an xã B bao vây, vận động T bỏ dao xuống nhưng T không chấp hành mà chạy vào nhà vệ sinh tháo tấm gương, rồi một tay T cầm tấm gương, tay còn lại cầm dao đi ra cột cờ đứng. Tiếp đó, lực lượng Công an áp sát khống chế T thì T bỏ chạy ra cổng rồi bị ngăn chặn nên T quay lại, dùng dao đâm vào vai phải anh L gây thương tích (qua giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%), công an khống chế T thì T tiếp tục vùng vẫy và dùng miệng cắn gây thương tích tại tay trái của anh H (qua giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%) và chân phải anh Nguyễn Ngọc S (qua giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%).

Sau đó Công an xã B đã bắt giữ được T và xét nghiệm ma túy, kết quả T dương tính với chất ma túy.

Ngày 08/11/2021, anh L, H, S đã tự nguyện làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Tấn T về việc bị cáo đã gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 08/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 13 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2022 bị cáo Võ Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Tấn T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Võ Tấn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo T: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo T khẩn nhưng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp và tương xứng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào ngày 08/7/2021, do sử dụng ma túy, Võ Tấn T bị ảo giác nên đã có hành vi không mặc áo, cầm dao rượt đuổi người đi đường, khi lực lượng Công an xã B, huyện G yêu cầu T bỏ dao xuống và đến trụ sở công an làm việc thì T không làm theo mà còn dùng dao uy hiếp, tấn công lại lực lượng công an xã B đang làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội tại địa phương.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Tấn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là 4đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 08/3/2022, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 14/3/2022 bị cáo Võ Tấn T làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo:

Bị cáo Võ Tấn T đã dùng hung khí chống đối, cản trở lại lực lượng công an đang làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây bất ổn trong dư luận xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tuyên phạt bị cáo mức án 09 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai báo T khẩn nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng với hành vi phạm tội và với các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên thì mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Võ Tấn T** 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Cần Giờ; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Cần Giờ; (2)
- TAND huyện Cần Giờ; (2)
- Công an huyện Cần Giờ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng